

UBND HUYỆN BÌNH GIANG
HĐTĐ KHEN THƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37/HD-HĐTĐKT

Bình Giang, ngày 31 tháng 01 năm 2019

HƯỚNG DẪN
Công tác thi đua khen thưởng năm 2019

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND, ngày 08/11/2018 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Thực hiện Kế hoạch số 4262/KH-HĐTĐKT ngày 04/12/2018 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng năm 2019.

Hội đồng thi đua khen thưởng huyện Bình Giang Hướng dẫn thực hiện các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với cá nhân và tập thể để làm căn cứ đăng ký thi đua năm 2019, cụ thể như sau:

I. NGUYÊN TẮC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; CĂN CỨ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Nguyên tắc thi đua, khen được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

2. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.

3. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được thực hiện theo quy định chung.

4. Những trường hợp cụ thể được xem xét tặng danh hiệu thi đua.

4.1. Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của nhà nước và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, những người trong

chiến đấu, phục vụ chiến đấu do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4.2. Cá nhân đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

4.3. Đối với cá nhân chuyên môn công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên).

5. Những trường hợp không xét, chưa xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

5.1. Những trường hợp không xét tặng danh hiệu thi đua:

- Đơn vị mới thành lập chưa đủ 12 tháng;
- Tập thể, cá nhân không đăng ký thi đua;
- Cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng hoặc trong năm nghỉ quá 40 ngày làm việc;
- Tập thể, cá nhân bị kỷ luật nhưng chưa hết thời hiệu xử lý kỷ luật;
- Tập thể, cá nhân có đăng ký thi đua đầu năm nhưng cuối năm không có Hồ sơ đề nghị khen thưởng hoặc có Hồ sơ đề nghị khen thưởng nhưng nộp muộn so với thời hạn quy định;

5.2. Những trường hợp chưa xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: Tập thể, cá nhân có đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc có báo chí đưa tin về những sai phạm, tiêu cực chưa được kết luận; đang bị xem xét xử lý kỷ luật, đang bị xem xét xử lý theo pháp luật.

Sau khi có kết luận không vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật, xử lý theo pháp luật thì được xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng theo quy định.

II. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân.

- Danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua toàn Quốc”;
- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương”;
- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”;
- Danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Các danh hiệu thi đua đối với tập thể.

- Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”;
- Danh hiệu “Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương”;
- Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;
- Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”;

III. TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI CÁC DANH HIỆU THI ĐUA CÁ NHÂN VÀ TẬP THỂ

1. Tiêu chuẩn khen thưởng danh hiệu đối với cá nhân

1.1. Lao động tiên tiến:

a) Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Luật thi đua, khen thưởng.

b) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

c) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

d) Thời gian nghỉ thai sản theo, quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

e) Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

g). Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

1.2. Chiến sĩ thi đua cơ sở:

- Quy định tại Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”;

- Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.

* Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” do bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương căn cứ vào tình hình thực tiễn quy định cho phù hợp, nhưng không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”.

Ghi chú: Sáng kiến, giải pháp công tác, giải pháp quản lý... được đăng ký từ đầu năm và đưa vào áp dụng, cuối năm nghiệm thu đạt kết quả.

1.3. Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh:

Được xét tặng hằng năm cho cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong những cá nhân có 3 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và có một trong các điều kiện sau:

- Được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cấp Bằng Lao động sáng tạo;
- Sáng kiến, giải pháp đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh (được Chủ tịch UBND tỉnh tặng giấy chứng nhận);
- Công trình đạt giải thưởng Khoa học và Công nghệ Côn Sơn;
- Là tác giả hoặc đồng tác giả các giải thưởng cấp Nhà nước;
- Là chủ nhiệm, thư ký của đề tài, giải pháp, sáng kiến cấp tỉnh và được Hội đồng khoa học, Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh quyết định công nhận.

1.4. Chiến sĩ Thi đua toàn quốc:

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc: Thực hiện theo Điều 9 mục 1 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng danh hiệu đối với tập thể (Quy định tại Điều 27, 28 của Luật thi đua, khen thưởng năm 2003)

2.1. Tập thể Lao động tiên tiến:

- *Đối tượng:* Xét tặng đối với các phòng, ban, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện và UBND xã, thị trấn.

- *Tiêu chuẩn xét tặng:*

- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao trong năm;
- + Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- + Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và không có người bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- + Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

2.2. Danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc.

- *Đối tượng:* Xét tặng đối với các phòng, ban, đoàn thể và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện và UBND xã, thị trấn.

- *Tiêu chuẩn xét tặng:* Tập thể lao động xuất sắc được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến và đạt các tiêu chuẩn sau:

- + Sáng tạo vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với nhà nước;
- + Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và hiệu quả;
- + 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao; có ít nhất 70% cá nhân đạt Danh hiệu Lao động tiên tiến, có cá nhân đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và không có cá nhân vi phạm bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;
- + Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và qui định của cơ quan, đơn vị, địa phương;

2.3. Cờ thi đua của UBND tỉnh.

Quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của UBND tỉnh quy định về công tác thi đua, khen thưởng.

** Tiêu chuẩn:*

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm, là tập thể tiêu biểu xuất sắc của Khối thi đua;
- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác học tập;
- Thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng phải đạt trong sạch vững mạnh, các đoàn thể chính trị đạt vững mạnh xuất sắc. Không xét tặng 02 Cờ cho một đơn vị trong năm.

** Đối tượng:*

- Đơn vị dẫn đầu Khối thi đua: Trung học cơ sở; Tiểu học; Mầm non (01 Cờ/khối thi đua);
- Đơn vị dẫn đầu Khối thi đua: Xã, thị trấn (01 Cờ/huyện);
- Đơn vị dẫn đầu các khối trong phong trào thi đua quyết thắng của lực lượng vũ trang: Khối huyện; Khối xã, thị trấn;
- Đơn vị dẫn đầu các khối trong phong trào thi đua bảo vệ an ninh tổ quốc: Khối huyện; Khối xã, thị trấn (01 Cờ/khối);
- Xã dẫn đầu toàn tỉnh trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới....

2.4. Cờ thi đua của Chính phủ:

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”. Thực hiện theo Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho các tập thể sau:

a). Là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

b). Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương dẫn đầu các khối, cụm thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương tổ chức.

c). Tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá, bình xét, suy tôn khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

IV. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Giấy khen

- Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; các đơn vị, doanh nghiệp xét tặng cho các tập thể, cá nhân lập được thành tích thường xuyên, theo đợt, chuyên đề hoặc đột xuất.

- Tiêu chuẩn tặng giấy khen: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Hội đồng thi đua khen thưởng huyện, ngoài những tiêu chuẩn quy định tại Khoản 42 Điều 1 Luật sửa

đôi, bổ sung một số điều Luật thi đua khen thưởng ngày 16/11/2013, được quy định cụ thể như sau:

1.1. Tiêu chuẩn tặng Giấy khen đối với cá nhân: đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- + Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;
- + Lập được thành tích đột xuất;
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ và nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Ưu tiên đề nghị khen thưởng và xét khen đối với những cá nhân được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao hoặc trong năm được công nhận đạt danh hiệu “chiến sĩ thi đua cơ sở”.

1.2. Tiêu chuẩn tặng Giấy khen đối với tập thể: đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- + Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- + Lập được thành tích đột xuất;
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Ưu tiên xét khen thưởng đối với những tập thể đủ điều kiện đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc trong năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và có thành tích nổi bật.

1.3. Giấy khen tặng cho gia đình:

Giấy khen để tặng cho gia đình quy định tại khoản 4 Điều 76 của Luật thi đua, khen thưởng.

a). Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội;

b). Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

2. Bằng khen của UBND tỉnh.

Thực hiện theo Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP cụ thể như sau:

1. Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động hàng năm;
- b) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;
- c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ

sở; đối với công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

2. Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

3. Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

4. Tỷ lệ xét tặng:

- Đối với tập thể: Xét, đề nghị không quá 10% tổng số các đơn vị trực thuộc đạt tiêu chuẩn quy định.

- Đối với cá nhân: Xét, đề nghị không quá 10% trong tổng số cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định, trong đó: 50% là lãnh đạo (Tù Phó trưởng phòng trở lên) và 50% là công chức, viên chức, người lao động.

3. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:

Được quy định tại Điều 38 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP như sau:

3.1 “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong thời gian đó có 05 lần được tặng giấy khen trở lên

3.2 “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp huyện;

b) Công nhân có từ 02 sáng kiến trở lên mang lại lợi ích và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

c) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ hộ nông dân xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động.

3.3 “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

3.4 “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

4. Huân chương lao động: Được quy định cụ thể tại Điều 22, Điều 23, Điều 24 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017

V. THỜI GIAN NỘP ĐĂNG KÝ

Hồ sơ đăng ký thi đua và đăng ký đề tài sáng kiến, kinh nghiệm (theo mẫu gửi kèm) gửi về Hội đồng thi đua khen thưởng huyện (qua phòng Nội vụ) trước ngày 15/02/2019 để tổng hợp đăng ký với Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh. Hội đồng thi đua khen thưởng huyện sẽ không tiếp nhận hồ sơ của các đơn vị nộp sau ngày 15/02/2019.

Trên đây là Hướng dẫn đăng ký thi đua năm 2019 của Hội đồng thi đua khen thưởng huyện. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trong huyện nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện uỷ;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chuyên môn, cơ quan đơn vị trực thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; các ban ngành đoàn thể cấp huyện;
- Lưu: VT-NV.

TM. HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Trung Kiên

TÊN ĐƠN VỊ:

DANH SÁCH
Đăng ký danh hiệu thi đua năm 2019

1. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- Danh hiệu tập thể lao động tiên tiến
- Danh hiệu tập thể lao động xuất sắc
- Cờ thi đua cấp tỉnh
- Giấy khen UBND huyện
- Cờ thi đua của Chính phủ

2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lao động tiên tiến	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh	Chiến sĩ thi đua toàn quốc	Ký tên

....., ngày tháng 02 năm 2019

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ:

DANH SÁCH
Đăng ký tên đề tài sáng kiến, kinh nghiệm cấp cơ sở năm 2019

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tên đề tài sáng kiến, kinh nghiệm	Ký tên

....., ngày tháng 02 năm 2019

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)